

## **QUY CHẾ**

### **Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9  
năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận.

### **Điều 2. Hình thức tổ chức**

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ban Chỉ huy, Ban Chỉ đạo, Ban Công tác, Tổ Công tác, Ban Tổ chức (Đại hội, Hội nghị...) và các hình thức khác.

### **Điều 3. Nhiệm vụ**

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch UBND tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết các công việc quan trọng, liên ngành.

### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, sáp nhập, kiện toàn, thay đổi thành viên, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng. Tổ chức phối hợp liên ngành được sử dụng con dấu của cơ quan được giao nhiệm vụ làm thường trực tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp có quy định khác.

Căn cứ tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định là người đứng đầu hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành. Trong một số trường hợp, thủ trưởng các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành.

#### **Điều 5. Điều kiện thành lập**

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; Ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Khi giải quyết công việc liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm của tỉnh, những vấn đề quan trọng có tính phối hợp liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh, cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

4. Không thành lập tổ chức phối hợp liên ngành để thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân công rõ ràng, cụ thể. Cơ quan chịu trách nhiệm chính có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để chủ động triển khai thực hiện, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

3. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

4. Kịp thời xử lý, tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

### **Điều 7. Thành phần**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đứng đầu, gồm:

a) Cấp phó tổ chức phối hợp liên ngành là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do người đứng đầu các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh đứng đầu gồm:

a) Cấp phó tổ chức phối hợp liên ngành là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh có liên quan, trong đó có một cấp phó là cấp phó của người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

## **Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

### **Điều 8. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành**

Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị đề xuất việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành lập hồ sơ thành lập theo quy định tại Điều 9 Quy chế này gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Tờ trình đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ:

a) Sự cần thiết, cơ sở pháp lý thành lập tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Thành phần tham gia;

c) Nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

- d) Thời hạn hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.
2. Dự thảo Quyết định thành lập tổ chức liên ngành.
3. Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.
4. Ý kiến của các cơ quan có liên quan về các nội dung có liên quan đến việc thành lập tổ chức liên ngành.

#### **Điều 10. Thẩm định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, Sở Nội vụ phải thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Nếu việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành còn có ý kiến khác nhau thì Sở Nội vụ phải làm việc thống nhất với cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Trường hợp không đủ điều kiện thành lập thì Sở Nội vụ phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và nêu rõ lý do không đủ điều kiện thành lập.

#### **Điều 11. Trình hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành**

Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ từ Sở Nội vụ.

#### **Điều 12. Sáp nhập**

1. Các tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập khi mục tiêu, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp với nhau.

Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc sáp nhập các tổ chức liên ngành.

2. Trình tự, thủ tục sáp nhập tổ chức phối hợp liên ngành được tiến hành tương tự như thành lập tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Quy chế này.

#### **Điều 13. Giải thể**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cơ quan thường trực tham mưu văn bản cho người đứng đầu tổ chức liên ngành thông báo việc giải thể.

### **Chương III**

## **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIẾN TOÀN, THAY ĐỔI THÀNH VIÊN TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

### **Điều 14. Kiến toàn tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Khi điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ hoặc điều chỉnh, bổ sung thành viên của các đơn vị khác tham gia vào tổ chức phối hợp liên ngành thì cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành lập thủ tục đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định kiến toàn tổ chức phối hợp liên ngành gửi Sở Nội vụ thẩm định.

2. Trình tự, thủ tục kiến toàn tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện như việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Quy chế này.

### **Điều 15. Thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Khi thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành thay đổi chức vụ, nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác... thì cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành, lập thủ tục đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thay đổi thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Trình tự, thủ tục trình thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành:

a) Cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành (qua Sở Nội vụ), hồ sơ gồm:

- Công văn của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành đề nghị thay đổi thành viên.

- Danh sách thay đổi thành viên tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thay đổi thành viên.

### **Chương IV**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

### **Điều 16. Chế độ làm việc**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ thảo luận tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng sở, cơ quan ngang sở, đơn vị thuộc UBND tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Cơ quan thường trực tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy, điều kiện hoạt động của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp có quy định khác.

2. Cùng người đứng đầu của tổ chức phối hợp liên ngành chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 18. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

3. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

5. Quyết định thành lập tổ chuyên môn, giúp việc;

6. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

7. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

8. Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức liên ngành theo quy định của pháp luật;

9. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên**

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công.

Ý kiến tham gia của thành viên tổ chức phối hợp liên ngành là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 20. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình hoạt động của mình.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đứng đầu thì thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 21. Kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp pháp luật quy định ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động, cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành theo chế độ, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **Chương V TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

### **Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hai**